

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

---

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**



## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	3 – 4
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH	5 – 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất	7 – 8
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10
- Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	11 – 32



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Enlie (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và Công ty TNHH MTV Dược Enlie (công ty con) (gọi chung là “Tập đoàn”).

Công ty Cổ phần Dược Enlie (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700683163 ngày 29/12/2005 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 16 ngày 07/07/2020 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương.

#### Lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề của Công ty:

Sản xuất, mua bán các loại dược phẩm, vật tư y tế; sản xuất, gia công các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng; kinh doanh bất động sản.

#### Hình thức sở hữu vốn

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: 60.000.000.000 VNĐ

Vốn góp của các cổ đông đến ngày 31/12/2023: 60.000.000.000 VNĐ

#### Hội đồng Quản trị Công ty gồm:

Ông	: Phan Thanh Long	Chủ tịch HĐQT
Ông	: Phan Thanh Sơn	Thành viên
Ông	: An Mạnh Hùng	Thành viên
Ông	: Lê Minh Trí	Thành viên

#### Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm:

Ông	: An Mạnh Hùng	Tổng Giám đốc
Ông	: Lê Sỹ Tuấn	Giám đốc sản xuất
Ông	: Võ Viết Hùng	Giám đốc chất lượng

#### Các sự kiện sau ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023.

#### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

#### Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

- Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất này.
- Việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục;

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty, với mức độ chính xác, hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và bảo đảm rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

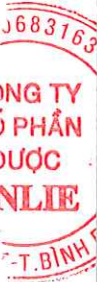
Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho cùng kỳ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Bình Dương, ngày 29 tháng 02 năm 2024

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG GIÁM ĐỐC



AN MẠNH HÙNG



Số: 72 /BCKT/TC/2024/AASCS**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Dược Enlie**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Enlie ("Công ty"), được lập ngày 29 tháng 02 năm 2024, từ trang 07 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. HCM, ngày 29 tháng 02 năm 2024

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán  
và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**



**Phó Tổng Giám Đốc**

**LÊ ĐÌNH ÁI**

Số Giấy CNDKHNKT 3770-2023-142-1

**Kiểm toán viên**

A blue ink signature of the auditor, written over a horizontal line.

**LÊ VĂN THẮNG**

Số Giấy CNDKHNKT 0974-2023-142-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31/12/2023

Mẫu B01 - DN/HN

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>54.546.975.878</b>	<b>68.860.499.939</b>
<b>I . Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>3.310.777.512</b>	<b>1.880.245.092</b>
1 . Tiền	111	V.1	3.310.777.512	1.880.245.092
2 . Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II . Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III . Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>13.635.423.456</b>	<b>23.949.660.660</b>
1 . Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	12.202.160.782	21.790.642.553
2 . Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.691.340.608	2.270.606.044
3 . Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	367.253.935	582.584.862
4 . Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(647.668.468)	(694.172.799)
5 . Tài sản thiếu chờ xử lý	139		22.336.599	-
<b>IV . Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	V.6	<b>34.562.404.940</b>	<b>39.787.164.531</b>
1 . Hàng tồn kho	141		34.576.210.141	39.800.846.684
2 . Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(13.805.201)	(13.682.153)
<b>V . Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.038.369.970</b>	<b>3.243.429.656</b>
1 . Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	387.054.466	519.085.981
2 . Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.12	2.445.719.014	2.593.010.177
3 . Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	205.596.490	131.333.498
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>47.431.010.009</b>	<b>47.141.220.876</b>
<b>I . Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>555.000</b>	<b>180.555.000</b>
1 . Phải thu dài hạn khác	216	V.4	555.000	180.555.000
<b>II . Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>41.309.552.529</b>	<b>40.583.137.393</b>
1 . Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	41.309.552.529	40.583.137.393
- Nguyên giá	222		100.310.898.561	95.601.269.815
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(59.001.346.032)	(55.018.132.422)
2 . Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
- Nguyên giá	228		319.090.900	319.090.900
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(319.090.900)	(319.090.900)
<b>III . Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV . Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V . Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
0 . Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
<b>VI . Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6.120.902.480</b>	<b>6.377.528.483</b>
1 . Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	6.120.902.480	6.377.528.483
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>101.977.985.887</b>	<b>116.001.720.815</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Tại ngày 31/12/2023

Mẫu B01 - DN/HN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>67.498.269.316</b>	<b>75.838.615.568</b>
<b>I . Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>63.377.341.816</b>	<b>71.986.156.932</b>
1 . Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	13.538.185.941	13.612.404.837
2 . Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	9.358.269.332	13.712.270.026
3 . Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	4.060.983	-
4 . Phải trả người lao động	314		1.277.819.599	1.738.228.237
5 . Chi phí phải trả ngắn hạn	315		338.671.506	553.777.249
6 . Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	2.882.104.300	3.241.832.114
7 . Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	35.813.229.727	38.742.942.018
8 . Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		165.000.428	384.702.451
<b>II . Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>4.120.927.500</b>	<b>3.852.458.636</b>
1 . Phải trả dài hạn khác	337	V.13	4.120.927.500	99.184.793
2 . Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	-	3.753.273.843
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>34.479.716.571</b>	<b>40.163.105.247</b>
<b>I . Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>34.479.716.571</b>	<b>40.163.105.247</b>
1 . Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.15	60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
2 . Quỹ đầu tư phát triển	418	V.15	24.103.060	24.103.060
3 . Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.15	(25.544.386.489)	(19.860.997.813)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(19.869.829.540)	(18.420.134.698)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(5.674.556.949)	(1.440.863.115)
<b>II . Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>101.977.985.887</b>	<b>116.001.720.815</b>

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ MỸ TRINH

Bình Dương, ngày 29 tháng 02 năm 2024

Kế toán trưởng

PHẠM HỒNG NHUNG

Tổng Giám đốc

AN MẠNH HÙNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**MẪU B02 - DN/HN****Đơn vị: VNĐ**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>		<b>144.099.985.315</b>	<b>119.168.011.456</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.049.970.793	181.966.620
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>VI.1</b>	<b>143.050.014.522</b>	<b>118.986.044.836</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	134.756.673.708	102.593.078.403
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>8.293.340.814</b>	<b>16.392.966.433</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	168.470.540	191.427.499
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.011.232.769	3.714.746.944
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.846.945.668	3.086.718.587
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	3.202.267.056	4.163.444.889
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	8.912.803.976	10.438.282.529
<b>10. (Lỗ) thuần từ HĐKD</b>	<b>30</b>		<b>(7.664.492.447)</b>	<b>(1.732.080.430)</b>
11. Thu nhập khác	31		1.997.662.001	367.466.684
12. Chi phí khác	32		7.726.503	44.322.586
13. Lợi nhuận khác	40	VI.7	1.989.935.498	323.144.098
<b>14. Tổng (lỗ) kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>(5.674.556.949)</b>	<b>(1.408.936.332)</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	-	31.926.783
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>17. (Lỗ) sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>(5.674.556.949)</b>	<b>(1.440.863.115)</b>
18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		(5.674.556.949)	(1.440.863.115)
19. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		-	-
<b>20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>VI.10</b>	<b>(946)</b>	<b>(240)</b>
<b>21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>71</b>	<b>VI.11</b>	<b>(946)</b>	<b>(240)</b>



Người lập biểu

**NGUYỄN THỊ MỸ TRINH**

Bình Dương, ngày 29 tháng 02 năm 2024



Kế toán trưởng

**PHẠM HỒNG NHUNG**

Tổng Giám đốc

**AN MẠNH HÙNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**MẪU B03 - DN/HN****Đơn vị: VNĐ**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. (Lỗ) trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>(5.674.556.949)</b>	<b>(1.408.936.332)</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	3.983.213.610	3.267.893.614
- Các khoản dự phòng	03	(46.381.283)	(92.969.207)
- (Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(1.441.301.102)	(63.534.544)
- Chi phí lãi vay	06	3.846.945.668	3.086.718.587
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	(22.743.195)
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>667.919.944</b>	<b>4.766.428.923</b>
- (Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	10.613.769.706	(11.552.435.924)
- (Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	5.224.636.543	(12.284.691.399)
- Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	(1.175.137.541)	15.976.454.038
- (Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	388.657.518	(877.765.448)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(4.057.051.411)	(2.946.426.507)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(38.164.811)	(60.699.680)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(228.533.750)	(22.256.805)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>11.396.096.198</b>	<b>(7.001.392.802)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(4.709.628.746)	(10.101.482.511)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	1.436.363.636	60.454.545
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.937.466	3.079.999
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(3.268.327.644)</b>	<b>(10.037.947.967)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
- Tiền thu từ đi vay	33	87.211.724.542	60.836.582.616
- Tiền trả nợ gốc vay	34	(93.894.710.676)	(44.951.077.671)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(14.250.000)	(337.249.590)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(6.697.236.134)</b>	<b>15.548.255.355</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>1.430.532.420</b>	<b>(1.491.085.414)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.880.245.092	3.371.330.506
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>	<b>3.310.777.512</b>	<b>1.880.245.092</b>

Người lập biểu

**NGUYỄN THỊ MỸ TRINH**

Bình Dương, ngày 29 tháng 02 năm 2024

Kế toán trưởng

**PHẠM HỒNG NHUNG**

Tổng Giám đốc

**AN MẠNH HÙNG**

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

### **I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dược Enlie (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700683163 ngày 29/12/2005 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 16 ngày 07/07/2020 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương.

Trụ sở chính đặt tại Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:** Sản xuất, mua bán các loại dược phẩm, vật tư y tế; sản xuất, gia công các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng; kinh doanh bất động sản.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:**

Sản xuất dược phẩm, vật tư y tế; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, sản xuất, gia công các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng; mua bán dược phẩm, vật tư y tế, mỹ phẩm; mua bán hóa chất (trừ hóa chất bảng 1 theo Công ước quốc tế), nguyên liệu phục vụ cho sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng.

#### **4. Cấu trúc Tập đoàn**

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và công ty con là Công ty TNHH MTV Dược Enlie chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ và được hợp nhất đầy đủ trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty TNHH MTV Dược Enlie có trụ sở chính tại Số 239, đường Phú Lợi, khu phố 4, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty này là mua bán dược phẩm, vật tư y tế, mỹ phẩm. Tại ngày kết thúc năm 2023, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 100%.

**5. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** 12 tháng

#### **6. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất.**

Không có thay đổi nào làm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**7. Tổng số nhân viên tại ngày 31/12/2023:** 110 nhân viên (Ngày 01/01/2023: 139 nhân viên)

#### **8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất**

Công ty áp dụng chế độ kế toán theo thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Các thông tin so sánh đã được kiểm tra, phân loại phù hợp với số liệu cuối kỳ.

### **II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:**

#### **1. Kỳ kế toán**

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ).

### **III. Cơ sở trình bày, chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng:**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC được Bộ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 22/12/2014 và các thông tư sửa đổi, bổ sung.

Công ty áp dụng Thông tư 202/2014/TT-BTC ("Thông tư 202") được Bộ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 22/12/2014 hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Thông tư 202 thay thế cho các hướng dẫn trước đây trong phần XIII Thông tư số 161/2007/TT-BTC ban hành ngày 31/12/2007 của Bộ Tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực và chế độ kế toán**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kế toán lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được trình bày một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 "Trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất".

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Cơ sở hợp nhất**

- Chuẩn mực kế toán số 07 – Đầu tư vào Công ty Liên kết
- Chuẩn mực kế toán số 08 – Thông tin về các khoản góp vốn liên doanh
- Chuẩn mực kế toán số 11 – Hợp nhất kinh doanh
- Chuẩn mực kế toán số 25 – Báo cáo tài chính hợp nhất và các khoản đầu tư vào công ty con

#### **3. Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt thời kỳ tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### **4. Tiền và tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các khoản tương đương tiền.

Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**5. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

Nguyên tắc kế toán đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, các khoản đầu tư này được đánh giá theo giá trị có thể thu hồi. Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và ghi giảm giá trị đầu tư.

**Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư vào công ty con**

Khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận khi Công ty nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết và có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động, nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của công ty đó. Khi Công ty không còn nắm giữ quyền kiểm soát công ty con thì ghi giảm khoản đầu tư vào công ty con.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Khoản vốn doanh nghiệp đang đầu tư vào công ty con được thành lập theo quy định của pháp luật phải trích lập dự phòng nếu tổ chức kinh tế mà doanh nghiệp đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư).

**6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:**

**Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu:** theo giá gốc trừ dự phòng các khoản phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải thu.

Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi: dự phòng phải thu khó đòi được ước tính cho phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi đã quá hạn thanh toán, chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán vì lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn...

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

**7. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho**

**Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:** Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc (-) trừ dự phòng giảm giá và dự phòng cho hàng tồn kho lỗi thời, mất phẩm chất.

**Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:**

Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm giá mua, chi phí vận chuyển và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung phát sinh trong năm.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Theo giá đích danh.

Hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

**8. Tài sản cố định và khấu hao**

**8.1 Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hoặc thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh từ việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Xác định nguyên giá trong từng trường hợp tài sản cố định hữu hình mua sắm

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua (trừ (-) các khoản được chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng, như chi phí lắp đặt, chạy thử, chuyên gia và các chi phí liên quan trực tiếp khác.

Tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền với quyền sử dụng đất thì giá trị quyền sử dụng đất được xác định riêng biệt và ghi nhận là tài sản cố định vô hình.

**8.2 Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ vô hình**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự kiến.

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

**8.3 Phương pháp khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh.

**Thời gian hữu dụng ước tính của các TSCĐ như sau:**

<i>Nhóm tài sản</i>	<i>Số năm trích khấu hao</i>
Nhà cửa, vật kiến trúc	16 – 30 năm
Phương tiện vận tải	05 – 10 năm
Máy móc thiết bị	05 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm
Tài sản cố định khác	05 – 08 năm
Phần mềm máy tính	03 – 08 năm

**9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước**

Chi phí trả trước tại Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau: tiền thuê đất và công cụ dụng cụ tại văn phòng.

**Phương pháp phân bổ chi phí trả trước:**

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí hoạt động kinh doanh từng kỳ theo phương pháp đường thẳng. Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ từ trên 12 tháng đến 36 tháng.

**Tiền thuê đất:** Tiền thuê đất đã trả cho Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 35 năm.

**10. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo nguyên giá và không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán. Công ty thực hiện phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải trả.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra theo nguyên tắc thận trọng.

**11. Nguyên tắc ghi nhận vay**

Giá trị các khoản vay được ghi nhận là tổng số tiền đi vay của các ngân hàng, tổ chức, công ty tài chính và các đối tượng khác (không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai). Các khoản vay được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ.



**12. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay:**

Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay: Lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp được ghi nhận như khoản chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này phát sinh từ các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ điều kiện quy định tại chuẩn mực kế toán số 16 " Chi phí đi vay".

Tỷ lệ vốn hóa được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hóa trong năm: Trường hợp phát sinh các khoản vốn vay chung, trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hóa trong mỗi kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ đó.

**13. Tiền lương và các khoản trích theo lương**

Tiền lương được tính và trích lập trong chi phí trong kỳ theo hợp đồng lao động. Công ty trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp dựa trên lương hợp đồng theo tỷ lệ quy định.

**14. Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**15. Nguyên tắc ghi nhận vốn**

**Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu:**

Vốn góp của chủ sở hữu do các thành viên góp vốn, hoặc được bổ sung từ lợi nhuận sau thuế của hoạt động kinh doanh. Nguồn vốn kinh doanh được ghi nhận theo số vốn thực tế chủ sở hữu đã góp bằng tiền hoặc bằng tài sản khi mới thành lập, hoặc huy động thêm để mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

**Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối.**

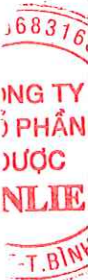
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận là số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty sau khi trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán, điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân phối lợi nhuận được căn cứ vào điều lệ Công ty và thông qua Hội đồng Quản trị hàng năm.

**16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu và thu nhập khác**

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau: 1. Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; 2. Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa; 3. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp



chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp trả lại dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác); 4. Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; 5. Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### **Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện: 1. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp; 2. Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; 3. Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng Cân đối kế toán; 4. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

#### **Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh doanh thu từ tiền lãi, lãi chênh lệch tỷ giá và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Khi không thể thu hồi một khoản mà trước đó đã ghi vào doanh thu thì khoản có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được đó phải hạch toán vào chi phí phát sinh trong kỳ, không ghi giảm doanh thu.

#### **17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ; các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh và các chi phí khác được ghi nhận vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn trong kỳ báo cáo. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Các chi phí vượt trên mức tiêu hao bình thường được ghi nhận ngay vào giá vốn theo nguyên tắc thận trọng.

#### **18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

**Chi phí tài chính bao gồm:** Các khoản chi phí hoặc khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí khi thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

#### **19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất sau thuế của Công ty trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

Các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước sẽ được quyết toán cụ thể với cơ quan thuế. Chênh lệch giữa số thuế phải nộp theo sổ sách và số liệu kiểm tra quyết toán sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức với cơ quan thuế.

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20%.

### **20. Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho lãi ghi nhận trong kỳ của trái phiếu chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

### **21. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

### **22. Báo cáo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 28 và thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2023	01/01/2023
	VNĐ	VNĐ
<b>Tiền mặt</b>	<b>131.171.428</b>	<b>93.081.210</b>
VNĐ	131.171.428	93.081.210
<b>Tiền gửi ngân hàng</b>	<b>3.179.606.084</b>	<b>1.787.163.882</b>
VNĐ	3.179.606.084	1.787.163.882
<b>Cộng</b>	<b>3.310.777.512</b>	<b>1.880.245.092</b>

**2. PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

	31/12/2023	01/01/2023
	VNĐ	VNĐ
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>12.202.160.782</b>	<b>21.790.642.553</b>
Công ty CP Dược Đại Nam	8.328.806.866	1.322.652.794
Công ty CP Dược phẩm Pharmacity	-	3.437.515.915
Công ty CP Thương mại và Dược phẩm Việt Nga	-	1.838.987.875
Công Ty CP Kinh Doanh và Phát Triển Bình Dương	1.743.948.183	1.743.948.183
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	2.129.405.733	13.447.537.786
<b>Cộng</b>	<b>12.202.160.782</b>	<b>21.790.642.553</b>

Trong đó:

	31/12/2023	01/01/2023
	VNĐ	VNĐ
<b>Phải thu từ bên liên quan</b>		
Công ty CP Dược Đại Nam	8.328.806.866	1.322.652.794
<b>Cộng</b>	<b>8.328.806.866</b>	<b>1.322.652.794</b>

**3. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	31/12/2023	01/01/2023
	VNĐ	VNĐ
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>1.691.340.608</b>	<b>2.270.606.044</b>
ARISTOPHARMA LTD.	-	669.362.475
Công ty TNHH TM và XD Tổng hợp Sông Châu	-	1.224.612.800
Công ty Cổ phần Armephaco	955.695.000	-
Unimark Remedies Ltd	293.667.000	-
Công Ty CP TM Dược Phẩm Quốc Tế Phúc Đan	180.772.942	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	261.205.666	376.630.769
<b>Cộng</b>	<b>1.691.340.608</b>	<b>2.270.606.044</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

**4. PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>367.253.935</b>	-	<b>582.584.862</b>	-
Tạm ứng cho Trương Chí Dũng	297.120.382	-	430.395.534	-
Tạm ứng cho nhân viên khác	69.081.453	-	152.189.328	-
Các khoản phải thu khác	1.052.100	-	-	-
<b>Phải thu dài hạn khác</b>	<b>555.000</b>	-	<b>180.555.000</b>	-
Ký cược, ký quỹ	555.000	-	180.555.000	-
<b>Cộng</b>	<b>367.808.935</b>	-	<b>763.139.862</b>	-

**5. DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Dự phòng phải thu khó đòi</b>				
Quầy Imexpharm	191.687.001	(191.687.001)	191.687.001	(191.687.001)
Công ty CP Dược Phẩm An Đông	200.000.000	(200.000.000)	309.403.452	(216.582.416)
Công ty TNHH Dược Phẩm - Trang Thiết Bị Y Tế Thịnh Phát	210.000.000	(210.000.000)	249.995.000	(249.995.000)
Quầy Thuốc Thiện Tâm	11.417.262	(11.417.262)	11.417.262	(7.992.083)
Quầy Thuốc Thảo Nguyên	30.756.299	(30.756.299)	30.756.299	(21.529.408)
Quầy Thuốc Phương Hải	-	-	3.684.264	(2.578.985)
Khách hàng khác	3.807.906	(3.807.906)	3.807.906	(3.807.906)
<b>Cộng</b>	<b>647.668.468</b>	<b>(647.668.468)</b>	<b>800.751.184</b>	<b>(694.172.799)</b>

**6. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	21.926.060.067	-	20.091.347.255	-
Công cụ, dụng cụ	5.506.939	-	5.506.939	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	8.729.995.336	-	9.162.781.991	-
Thành phẩm	2.147.734.358	-	331.235.479	-
Hàng hoá	1.766.913.441	(13.805.201)	10.187.638.421	(13.682.153)
Hàng gửi bán	-	-	22.336.599	-
<b>Cộng</b>	<b>34.576.210.141</b>	<b>(13.805.201)</b>	<b>39.800.846.684</b>	<b>(13.682.153)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

**7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
	<b>VNĐ</b>	<b>VNĐ</b>
<b>Chi phí trả trước ngắn hạn</b>	<b>387.054.466</b>	<b>519.085.981</b>
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	275.630.928	423.384.486
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	111.423.538	95.701.495
<b>Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>6.120.902.480</b>	<b>6.377.528.483</b>
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	377.097.834	650.544.356
Tiền thuê đất trả trước (*)	4.134.457.278	4.299.835.566
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.609.347.368	1.427.148.561
<b>Cộng</b>	<b>6.507.956.946</b>	<b>6.896.614.464</b>

(\*) Là quyền sử dụng đất có thời hạn theo giấy chứng nhận số BA 163323 cấp ngày 10/08/2010 tại địa chỉ thửa đất số B-8-CN và B-7B-CN KCN Mỹ Phước II, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Diện tích: 41.657 m<sup>2</sup>. Thời hạn sử dụng đến tháng 01/2055.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

**8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Tại ngày 01/01/2023	41.509.351.393	48.719.760.558	3.254.006.859	253.911.155	1.864.239.850	95.601.269.815
Tăng trong năm	1.680.191.746	3.029.437.000	-	-	-	4.709.628.746
Mua trong năm	1.680.191.746	3.029.437.000	-	-	-	4.709.628.746
Tại ngày 31/12/2023	43.189.543.139	51.749.197.558	3.254.006.859	253.911.155	1.864.239.850	100.310.898.561
<b>GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ</b>						
Tại ngày 01/01/2023	18.014.186.058	33.906.122.579	1.655.870.693	253.911.155	1.188.041.937	55.018.132.422
Tăng trong năm	1.511.509.395	2.149.000.347	267.866.628	-	54.837.240	3.983.213.610
Khấu hao trong năm	1.511.509.395	2.149.000.347	267.866.628	-	54.837.240	3.983.213.610
Tại ngày 31/12/2023	19.525.695.453	36.055.122.926	1.923.737.321	253.911.155	1.242.879.177	59.001.346.032
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
Tại ngày 01/01/2023	23.495.165.335	14.813.637.979	1.598.136.166	-	676.197.913	40.583.137.393
Tại ngày 31/12/2023	23.663.847.686	15.694.074.632	1.330.269.538	-	621.360.673	41.309.552.529

\* Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 32.963.262.991 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

**9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Phần mềm	Cộng
	VNĐ	VNĐ
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Tại ngày 01/01/2023	319.090.900	319.090.900
Tại ngày 31/12/2023	319.090.900	319.090.900
<b>GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ</b>		
Tại ngày 01/01/2023	319.090.900	319.090.900
Tại ngày 31/12/2023	319.090.900	319.090.900
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại ngày 01/01/2023	-	-
Tại ngày 31/12/2023	-	-

\* Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 319.090.900 VNĐ.

**10. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Công ty CP Dược Đại Nam	204.613.154	204.613.154	69.334.681	69.334.681
Aristopharma Ltd.	4.807.611.250	4.807.611.250	-	-
Albios Lifesciences Pvt Ltd.	2.953.200.000	2.953.200.000	-	-
Công ty CP Hóa Dược Quốc Tế Phương Nam	1.598.506.250	1.598.506.250	-	-
Công ty TNHH Bao Bì Tấn Thành	557.499.518	557.499.518	934.022.582	934.022.582
Công ty TNHH SUHEUNG Việt Nam	484.155.000	484.155.000	1.313.025.000	1.313.025.000
Công Ty TNHH Một Thành Viên Dược Anpharma	-	-	3.809.630.150	3.809.630.150
Công ty CP TB VT KHKT và Du Lịch Trung Sơn T.S.S.E	-	-	1.540.000.000	1.540.000.000
Phải trả người bán ngắn hạn khác	2.932.600.769	2.932.600.769	5.946.392.424	5.946.392.424
<b>Cộng</b>	<b>13.538.185.941</b>	<b>13.538.185.941</b>	<b>13.612.404.837</b>	<b>13.612.404.837</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

**PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN (Tiếp theo)**

Trong đó:

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
<b>Phải trả cho bên liên quan</b>				
Công ty CP Dược Đại Nam	204.613.154	204.613.154	69.334.681	69.334.681
<b>Cộng</b>	<b>204.613.154</b>	<b>204.613.154</b>	<b>69.334.681</b>	<b>69.334.681</b>

**11. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC**

	31/12/2023	01/01/2023
	VNĐ	VNĐ
<b>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>	<b>9.358.269.332</b>	<b>13.712.270.026</b>
Công ty TNHH Đại Bắc	5.651.916.354	3.736.588.100
Công ty TNHH Dược phẩm QM Pharma	1.671.593.250	264.062.227
Công ty CP Dược Đại Nam	-	8.143.110.020
Người mua khác trả tiền trước ngắn hạn	2.034.759.728	1.568.509.679
<b>Cộng</b>	<b>9.358.269.332</b>	<b>13.712.270.026</b>

Trong đó:

	31/12/2023	01/01/2023
	VNĐ	VNĐ
<b>Bên liên quan trả tiền trước</b>		
Công ty CP Dược Đại Nam	-	8.143.110.020
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>8.143.110.020</b>

**12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/ PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	31/12/2023	01/01/2023
	VNĐ	VNĐ
<b>a) Phải nộp</b>		
Thuế TNCN	4.060.983	-
<b>Cộng</b>	<b>4.060.983</b>	<b>-</b>
<b>b) Phải thu</b>		
Thuế GTGT được khấu trừ	2.445.719.014	2.593.010.177
Thuế TNDN	112.820.284	74.655.473
Thuế TNCN	92.776.206	56.678.025
<b>Cộng</b>	<b>2.651.315.504</b>	<b>2.724.343.675</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

**13. PHẢI TRẢ PHẢI NỢ KHÁC**

	31/12/2023	01/01/2023
	VNĐ	VNĐ
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>2.882.104.300</b>	<b>3.241.832.114</b>
Kinh phí công đoàn	-	33.783.040
BHXH, BHYT, BHTN phải nộp	-	8.533.140
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	327.500.000	517.500.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.475.144.000	2.489.394.000
Phải trả ngắn hạn khác	79.460.300	192.621.934
<b>Phải trả dài hạn khác</b>	<b>4.120.927.500</b>	<b>99.184.793</b>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	4.093.730.000	-
Phải trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động	27.197.500	99.184.793
<b>Cộng</b>	<b>7.003.031.800</b>	<b>3.341.016.907</b>
Trong đó:	31/12/2023	01/01/2023
	VNĐ	VNĐ
<b>Phải trả khác cho bên liên quan</b>		
Công ty CP Dược Đại Nam	3.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>-</b>

**14. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**

	01/01/2023	Trong năm		31/12/2023
	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>38.742.942.018</b>	<b>85.671.724.542</b>	<b>86.795.624.837</b>	<b>35.813.229.727</b>
Các cá nhân (14.1)	8.390.000.000	4.689.840.000	7.590.000.000	5.489.840.000
NH TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	24.702.974.822	46.185.311.077	70.888.285.899	-
NH TMCP Tiên Phong	3.844.155.200	2.981.685.000	6.825.840.200	-
Ngân hàng TMCP Quân đội (14.2)	-	31.814.888.465	1.491.498.738	30.323.389.727
Vay dài hạn đến hạn trả	1.805.811.996			-
<b>Vay dài hạn</b>	<b>3.753.273.843</b>	<b>1.540.000.000</b>	<b>7.099.085.839</b>	<b>-</b>
NH TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	5.319.919.170	1.540.000.000	6.859.919.170	-
NH TMCP Tiên Phong	239.166.669	-	239.166.669	-
Vay dài hạn đến hạn trả	(1.805.811.996)			-
<b>Cộng</b>	<b>42.496.215.861</b>	<b>87.211.724.542</b>	<b>93.894.710.676</b>	<b>35.813.229.727</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

**VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

(14.1) Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Dược Enlie vay từ các cá nhân. Thời hạn vay từ 06 đến 12 tháng. Lãi suất từ 8%/năm đến 11,2%/năm. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

(14.2) Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Dược Enlie vay từ Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Nam Sài Gòn theo hợp đồng tín dụng số 176598.23.281.9277329.TD ngày 15/12/2023; Hạn mức tín dụng: 35 tỷ; Thời hạn cấp tín dụng đến ngày 28/11/2024. Mục đích cấp tín dụng: phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và tài trợ khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/3936886/HĐTD ngày 12/12/2022, phụ lục hợp đồng đi kèm (nếu có) với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Lãi suất theo từng kế ước nhận nợ; Thời hạn vay: 9 tháng;

Tài sản đảm bảo:

- Căn hộ A01.08 tầng 1, block A, khu căn hộ Hoàng Anh River View. Địa chỉ: 37 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM thuộc đồng sở hữu của ông An Mạnh Hùng và Bà Nguyễn Thụy Tàn Vi theo hợp đồng thế chấp số 177163.23.281.9277329.BD ngày 20/12/2023.
- Nhà máy sản xuất dược theo Giấy chứng nhận số: BA163323 và số BA163376 tại KCN Mỹ Phước II, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo hợp đồng thế chấp số 177198.23.281.9277329.BD ngày 21/12/2023.

**15. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu:

	Vốn Điều lệ đăng ký theo			Vốn góp thực tế tại ngày		
	Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp			31/12/2023		
	VND	Cổ phần	%	VND	Cổ phần	%
Công ty CP Dược Đại Nam	40.402.000.000	4.040.200	67,34%	40.402.000.000	4.040.200	67,34%
Công ty CP Dược Hậu Giang	1.750.000.000	175.000	2,92%	1.750.000.000	175.000	2,92%
Các cổ đông khác	17.848.000.000	1.784.800	29,75%	17.848.000.000	1.784.800	29,75%
<b>Cộng</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>6.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>6.000.000</b>	<b>100,00%</b>



Thay đổi của vốn chủ sở hữu:

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2022	60.000.000.000	24.103.060	(18.397.391.503)	41.626.711.557
Lỗi trong năm	-	-	(1.440.863.115)	(1.440.863.115)
Trích quỹ	-	-	(22.743.195)	(22.743.195)
Tại ngày 01/01/2023	60.000.000.000	24.103.060	(19.860.997.813)	40.163.105.247
Lỗi trong năm	-	-	(5.674.556.949)	(5.674.556.949)
Trích quỹ	-	-	(8.831.727)	(8.831.727)
Tại ngày 31/12/2023	60.000.000.000	24.103.060	(25.544.386.489)	34.479.716.571

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

**VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)****Cổ phiếu:**

	Kỳ này	Kỳ trước
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.000.000	6.000.000
Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	6.000.000
Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: VNĐ/cổ phiếu	10.000	10.000

**16. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****Nợ khó đòi đã xử lý**

	31/12/2023	01/01/2023	Nguyên nhân xóa sổ
	VNĐ	VNĐ	
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	1.353.900.744	1.353.900.744	Theo thỏa thuận xóa khoản hỗ trợ lãi vay
Công ty TNHH Dược phẩm Hưng Phúc	355.819.281	355.819.281	Không thu hồi được
Công ty TNHH Dược phẩm Hải Tâm	540.040.712	540.040.712	Không thu hồi được
Các khoản trả trước cho người bán	122.981.704	122.981.704	Không thu hồi được
Các khoản phải thu khách hàng	1.272.517.063	1.272.517.063	Không thu hồi được
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>3.645.259.504</b>	<b>3.645.259.504</b>	

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH****1. DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay	Năm trước
	VNĐ	VNĐ
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Doanh thu bán hàng hoá	143.464.266.937	117.997.981.327
Doanh thu cung cấp dịch vụ	635.718.378	1.170.030.129
<b>Cộng</b>	<b>144.099.985.315</b>	<b>119.168.011.456</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
Chiết khấu thương mại	96.754.101	-
Hàng bán bị trả lại	950.214.192	124.558.670
Giảm giá hàng bán	3.002.500	57.407.950
<b>Cộng</b>	<b>1.049.970.793</b>	<b>181.966.620</b>
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>143.050.014.522</b>	<b>118.986.044.836</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

**DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ (tiếp theo)**

Trong đó:

	Năm nay	Năm trước
	VNĐ	VNĐ
<b>Doanh thu từ bên liên quan</b>		
Công ty CP Dược Đại Nam	62.998.123.990	-
<b>Cộng</b>	<b>62.998.123.990</b>	<b>-</b>

**2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

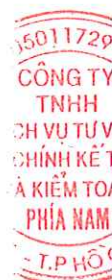
	Năm nay	Năm trước
	VNĐ	VNĐ
<b>Giá vốn hàng bán</b>		
Giá vốn hàng hoá đã bán	119.526.307.272	89.081.359.714
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	426.629.016	887.250.749
Các khoản chi phí vượt mức bình thường khác được tính trực tiếp vào giá vốn	14.803.737.420	12.624.467.940
<b>Cộng</b>	<b>134.756.673.708</b>	<b>102.593.078.403</b>

**3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm nay	Năm trước
	VNĐ	VNĐ
<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
Lãi tiền gửi	4.937.466	3.079.999
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	163.533.074	188.347.500
<b>Cộng</b>	<b>168.470.540</b>	<b>191.427.499</b>

**4. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm nay	Năm trước
	VNĐ	VNĐ
<b>Chi phí tài chính</b>		
Lãi vay	3.846.945.668	3.086.718.587
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	164.287.101	628.028.357
<b>Cộng</b>	<b>4.011.232.769</b>	<b>3.714.746.944</b>



**5. CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Năm nay	Năm trước
	VNĐ	VNĐ
<b>Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí nhân viên	2.525.463.321	2.531.049.327
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	102.922.581	70.008.797
Chi phí khấu hao tài sản cố định	141.432.888	115.348.987
Chi phí hoa hồng bán hàng, khuyến mãi, hàng tặng	124.545.154	788.753.655
Chi phí bằng tiền khác	307.903.112	658.284.123
<b>Cộng</b>	<b>3.202.267.056</b>	<b>4.163.444.889</b>

**6. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay	Năm trước
	VNĐ	VNĐ
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí nhân viên quản lý	4.634.161.153	5.109.369.049
Chi phí đồ dùng văn phòng	297.202.282	1.313.988.877
Chi phí khấu hao tài sản cố định	451.678.992	451.678.992
Thuế, phí và lệ phí	6.000.000	5.000.000
Chi phí dự phòng	(46.504.331)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.354.275.749	139.000.000
Chi phí bằng tiền khác	1.215.990.131	3.419.245.611
<b>Cộng</b>	<b>8.912.803.976</b>	<b>10.438.282.529</b>

**7. LỢI NHUẬN KHÁC**

	Năm nay	Năm trước
	VNĐ	VNĐ
<b>Thu nhập khác</b>		
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	1.436.363.636	60.454.545
Thu nhập khác	561.298.365	307.012.139
<b>Cộng</b>	<b>1.997.662.001</b>	<b>367.466.684</b>
<b>Chi phí khác</b>		
Các khoản bị phạt	-	19.292.586
Chi phí khác	7.726.503	25.030.000
<b>Cộng</b>	<b>7.726.503</b>	<b>44.322.586</b>
<b>Lợi nhuận từ hoạt động khác</b>	<b>1.989.935.498</b>	<b>323.144.098</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

**8. CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH**

	Năm nay	Năm trước
	VNĐ	VNĐ
Công ty Cổ phần Dược Enlie	-	31.926.783
Công ty TNHH MTV Dược Enlie	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>31.926.783</b>

**9. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm nay	Năm trước
	VNĐ	VNĐ
<b>Chi phí theo yếu tố</b>		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	113.943.517.439	137.449.127.294
Chi phí nhân công	24.155.034.069	24.413.528.831
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.983.213.610	3.267.893.614
Chi phí dịch vụ mua ngoài	124.545.154	927.753.655
Chi phí bằng tiền khác	6.027.247.119	8.170.721.980
<b>Cộng</b>	<b>148.233.557.391</b>	<b>174.229.025.374</b>

**10. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm nay	Năm trước
	VNĐ	VNĐ
<b>(Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(5.674.556.949)</b>	<b>(1.440.863.115)</b>
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc (giảm)	-	-
<b>(Lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>(5.674.556.949)</b>	<b>(1.440.863.115)</b>
<i>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</i>	<i>6.000.000</i>	<i>6.000.000</i>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(946)</b>	<b>(240)</b>

**11. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm nay	Năm trước
	VNĐ	VNĐ
<b>(Lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>(5.674.556.949)</b>	<b>(1.440.863.115)</b>
<b>(Lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh các yếu tố suy giảm từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ</b>	<b>(5.674.556.949)</b>	<b>(1.440.863.115)</b>
<i>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</i>	<i>6.000.000</i>	<i>6.000.000</i>
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm sau khi đã điều chỉnh các yếu tố suy giảm</b>	<b>6.000.000</b>	<b>6.000.000</b>
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>(946)</b>	<b>(240)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

	Năm nay	Năm trước
	VNĐ	VNĐ
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	87.211.724.542	60.836.582.616
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(93.894.710.676)	(44.951.077.671)

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính hợp nhất.

**2. GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP Dược Đại Nam	Công ty mẹ
Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc	Thành viên quản lý chủ chốt

Trong năm, Công ty có các giao dịch sau đây với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VNĐ	VNĐ
<b>Công ty CP Dược Đại Nam</b>		
Bán hàng	62.987.723.990	36.877.107.974
Cung cấp dịch vụ	10.400.000	63.000.000
Bán tài sản cố định	1.436.363.636	-
Mua hàng	3.320.691.146	114.905.450
<b>Lương, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc</b>		
An Mạnh Hùng	424.730.000	390.000.000
Lê Sỹ Tuấn	604.730.000	571.800.000
Võ Viết Hùng	485.730.000	277.963.636

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2023	01/01/2023
	VNĐ	VNĐ
<b>Công ty CP Dược Đại Nam</b>		
Phải thu của khách hàng	8.328.806.866	1.322.652.794
Phải trả người bán	204.613.154	69.334.681
Người mua trả tiền trước	-	8.143.110.020
Phải trả khác	3.000.000.000	-

**3. TRÌNH BÀY TÀI SẢN, DOANH THU KẾT QUẢ KINH DOANH THEO BỘ PHẬN**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

Báo cáo kết quả kinh doanh bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh trong kỳ như sau:

Lĩnh vực kinh doanh	Doanh thu thuần	Giá vốn	Lãi gộp
	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Bán hàng hoá	142.783.943.492	119.526.307.272	23.257.636.220
Bán thành phẩm	(369.647.348)	-	(369.647.348)
Cung cấp dịch vụ	635.718.378	426.629.016	209.089.362
<b>Cộng</b>	<b>143.050.014.522</b>	<b>119.952.936.288</b>	<b>23.097.078.234</b>

**4. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC**

	Giá trị	Tỷ lệ
	VNĐ	%
<b>Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</b>		
<u>Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế TNDN năm nay</u>	(5.674.556.949)	-9,46%
Vốn điều lệ	60.000.000.000	
<u>Lợi nhuận/(Lỗ) lũy kế</u>	(25.544.386.489)	-42,57%
Vốn điều lệ	60.000.000.000	

**Các chỉ tiêu tài chính**

Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD	11.396.096.198	
<u>Tài sản ngắn hạn</u>	54.546.975.878	86,07%
Nợ ngắn hạn	63.377.341.816	
<u>Nợ phải trả</u>	67.498.269.316	195,76%
Vốn chủ sở hữu	34.479.716.571	
Dư nợ vay ngân hàng và vay đối tượng khác	35.813.229.727	

Các chỉ số của Báo cáo tài chính hợp nhất được thể hiện như trên. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai, doanh nghiệp không có ý định cũng như không có bất kỳ các Quyết định của các Cơ quan quản lý nào buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.



Người lập biểu  
**NGUYỄN THỊ MỸ TRINH**  
Bình Dương, ngày 29 tháng 02 năm 2024



Kế toán trưởng  
**PHẠM HỒNG NHUNG**



Tổng Giám đốc  
**AN MẠNH HÙNG**